

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH. N' TRANG LONG

Số: 22/BC-NTL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Tân, ngày 12 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC N' TRANG LONG NĂM HỌC 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC N' TRANG LONG

2. Địa chỉ:

Địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

Email: ntranglong.gianghia@g.mail.com

Cổng thông tin điện tử: <https://c1ntranglong.pgdgianghia.edu.vn/>

3. Loại hình cơ sở giáo dục:

Loại hình: Trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND thành phố Gia Nghĩa;

Tên nhà đầu tư thành lập: UBND thành phố Gia Nghĩa.

4. *Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục*

Đào tạo đội ngũ học sinh phát triển toàn diện, có khả năng học tập suốt đời, có kỹ năng tốt, sẵn sàng học tập trong mọi môi trường giáo dục.

Khẳng định được vị trí và thương hiệu của nhà trường, là điểm đến tin cậy của phụ huynh, là ngôi trường hạnh phúc của tập thể CB-GV-NV và học sinh.

Xây dựng trường học hạnh phúc. Mỗi học sinh, khi đến trường, đều tìm thấy niềm vui mỗi ngày, đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của mình.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, tích cực, an toàn với cơ sở vật chất, cảnh quan xanh sạch đẹp, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, VH- TT, sinh hoạt tập thể vui tươi, lành mạnh, tạo không khí đoàn kết, thân ái, thi đua học tập. Huy động thêm nhiều sự tham gia, quan tâm hợp tác, cộng đồng trách nhiệm của các Đoàn thể, CMHS và toàn xã hội đối với nhà trường.

Đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cả chương trình, hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận. Giáo viên khi chấm kiểm tra phải có lời nhận xét động viên, theo dõi sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường trường Tiểu học Nơ Trang Long được thành lập theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2006 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa trên cơ sở tách ra từ Trường TH Nguyễn Viết Xuân.

Trường trường Tiểu học Nơ Trang Long được đổi tên thành Trường Tiểu học N'Trang Long theo Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa.

Hàng năm, nhà trường ban hành kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục và ban hành Quyết định thành lập tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường Chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Năm học 2024-2025 nhà trường có 13 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững, tận tụy, hết lòng vì học sinh, yên tâm với nghề và thực sự yêu nghề, mến trẻ. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổng số học sinh năm học 2024- 2025 (tính đến thời điểm cuối năm học): 135 học sinh, 05 lớp.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ tên: Nguyễn Bá Tuấn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 5, Phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Điện thoại: (ĐT Hiệu trưởng) 0947452727

Hộp thư điện tử nhà trường: ntranglong.gianghia@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Trường trường Tiểu học Nơ Trang Long được thành lập theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2006 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa trên cơ sở tách ra từ Trường TH Nguyễn Viết Xuân. Trường trường Tiểu học Nơ Trang Long được đổi tên thành Trường Tiểu học N'Trang Long theo Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường: Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng trường Tiểu học N'Trang Long.

c) Quyết định thành lập Hội đồng trường: Quyết định số 12/QĐ-NTL ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng trường Tiểu học N'Trang Long nhiệm kỳ 2022-2027.

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức vụ trong
----	--------	---------	---------------

			Hội đồng
01	Ông Nguyễn Bá Tuấn	- Bí thư Chi bộ, hiệu trưởng;	Chủ tịch HĐ
02	Bà H'Thủy	- Phó hiệu trưởng, CT Công đoàn	Phó chủ tịch HĐ
03	Bà Phạm Thị Thu Phương	- Giáo viên TPT Đội	Thành viên
04	Bà Nguyễn Thị Oanh	- Thư ký hội đồng	Thành viên
05	Bà Đặng Thị Thu Hà	- Tổ trưởng khối 1,2,3	Thành viên
06	Bà Nguyễn Thị Phượng	- Tổ trưởng khối 4,5	Thành viên
07	Bà Đinh Lệ Hằng	- Tổ trưởng văn phòng	Thành viên
08	Ông Phạm Xuân Bình	- Phó Chủ tịch UBND phường Nghĩa Tân	Thành viên
09	Trưởng Ban đại diện CMHS từ năm học 2022-2023 đến 2026-2027	- Trưởng Ban đại diện CMHS	Thành viên

d) Quyết định điều động, bổ nhiệm ban giám hiệu

Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 08/03/2022 về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý của UBND thành phố Gia Nghĩa đối với ông Dương Hiền Cảnh, hiệu trưởng trường trường Tiểu học N'trang Long;

Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý của UBND thành phố Gia Nghĩa đối với bà H' Thủy, phó hiệu trưởng trường trường Tiểu học N'trang Long;

Quy chế tổ chức và hoạt động.

Trường ban hành Quyết định số 40/QĐ-NTL và Quy chế số 07/QCLV-NTL ngày 20/9/2024 về việc ban hành quy chế làm việc trường Trường Tiểu học N'Trang Long.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể

Trường trường Tiểu học Nơ Trang Long được thành lập theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2006 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa trên cơ sở tách ra từ Trường TH Nguyễn Viết Xuân. Trường trường Tiểu học Nơ Trang Long được đổi tên thành Trường Tiểu học N'Trang Long theo Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục:

Họ tên: Dương Hiền Cảnh, Điện thoại: 0944480840

Chức vụ: Hiệu trưởng, Địa chỉ Email: duonghiencanh@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 5, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại Điều 9 Điều lệ trường học; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ trường học;

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Điều lệ trường học. Trường hợp hiệu trưởng không nhất trí với quyết định của hội đồng trường cần xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp của nhà trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết định của hội đồng trường đối với các vấn đề không trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông có nhiều cấp học, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh trung học phổ thông (nếu có) và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quy chế được ban hành theo Quyết định số 38/QĐQCDC-NTL ngày 20/9/2024 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của trường Tiểu học N'Trang Long.

Quy chế văn hoá công sở của cơ sở giáo dục: Quy chế được ban hành theo Quyết định số 39/QĐ-NTL ngày 20/9/2024 về việc ban hành Quy chế thực hiện văn hoá công sở trong hoạt động của trường Tiểu học N'Trang Long.

Kế hoạch số 07/KH-NTL về Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học 2024-2025.

Kế hoạch số 06/KH-NTL về Kế hoạch Cơ sở vật chất năm học 2024-2025.

Các nghị quyết của hội đồng trường;

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

Quy chế chi tiêu nội bộ;

Quy chế sử dụng tài sản công;

Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Đối sánh kết quả năm học 2024-2025 và năm học 2023-2024)

NĂM HỌC 2024-2025										NĂM HỌC 2023-2024					
Vị trí	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo Đạt/chưa đạt chuẩn	Chuẩn nghề nghiệp		Bồi dưỡng CM, NV	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo Đạt/chưa đạt chuẩn	Chuẩn nghề nghiệp		Bồi dưỡng CM, NV	
					Tốt	Khá						Tốt	Khá		
Hiệu trưởng	01	00	00	01	01		Hoàn thành	01	00	00	01	01		Hoàn thành	
Phó hiệu trưởng	01	01	01	01	01		Hoàn thành	01	01	01	01	01		Hoàn thành	
Giáo viên TH hạng II	06	06	00	06	06		Hoàn thành	06	06	00	06	06		Hoàn thành	
Giáo viên TH hạng III	01	01	00	01	01	00	Hoàn thành	01	01	00	01	00	01	Hoàn thành	
GV TH chưa đạt chuẩn	01	01	01	01	01	-	Hoàn thành	01	01	01	01	-	01	Hoàn thành	
Gv hợp đồng NĐ 111	01	01	00	01	01	01	Hoàn thành	01	01	00	01	01		Hoàn thành	
Nhân viên (01 bảo vệ)	03	-	-	-	-	-	-	03	-	-	-	-	-	-	
Cộng	13	09	02	09/01	09	01	-	13	09	02	09/01	09	01		

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số giáo viên	09	09	08	08	08	08
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,8	1,8	1,6	1,6	1,6	1,6
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	1/8,2	1/9,3	1/10,8	1/14	1/15,6	1/29,3
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	02	02	02	03	03	02
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0	0

(Số liệu của 6 năm gần đây của nhà trường)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT.

Trường có diện tích 4373,3 m². Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường yên tĩnh, gần đường tránh quốc lộ 28 đi Quốc lộ 14. Giao thông tương đối thuận tiện cho học sinh đến trường, diện tích bình quân 33,13m²/học sinh.

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại hoa kiểng. Đến nay, trong khuôn viên trường đã có các bồn hoa hình tròn trồng cây tạo bóng mát và các loại hoa để tăng tính thẩm mỹ cho sân trường, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh;

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 1,8 m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Bên cạnh đó. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo về mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường học;

Trường đã xây dựng công trình Tổng diện tích các công trình xây dựng nhà: 799,6 m²; có sân chơi với diện tích khoảng 1250m², được đổ bê tông đảm bảo diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo quy định. Sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: bóng chuyền, nhảy dây, cầu lông... Diện tích các phòng làm việc, phòng học:

Diện tích cụ thể như sau:

Diện tích đất	Số lượng (m ²)
---------------	----------------------------

Tổng diện tích khuôn viên đất		4373,4.						
Diện tích đất đi thuê (mượn)		00						
Diện tích đất sân chơi, bãi tập		1250						
Phòng	Trên cấp 4		Cấp 4		Tạm		Mượn	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
- Phòng học văn hoá	05	369,6	-	-	-	-	-	-
Trong đó: + Số phòng học đủ DTích và BGhế phù hợp tổ chức học nhóm	05	369,6	-	-	-	-	-	-
+ Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập	05	369,6	-	-	-	-	-	-
+ Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm	05	369,6	-	-	-	-	-	-
- Phòng học tin học	01	48	-	-	-	-	-	-
- Phòng học ngoại ngữ	01	48	-	-	-	-	-	-
- Phòng giáo dục thể chất (đa năng)	-	-	-	-	-	-	-	-
- Hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-

- Phòng giáo dục nghệ thuật	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng giáo dục mỹ thuật	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng giáo dục âm nhạc					-	-	-	-
- Phòng Thư viện	01	30	-	-	-	-	-	-
- Phòng thiết bị giáo dục	01	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng truyền thông và hoạt động Đội	01	48	-	-	-	-	-	-
- Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng y tế học đường	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng hiệu trưởng (tạm)	-	-	01	48	-	-	-	-
- Phòng phó hiệu trưởng (tạm)	-	-	01	48	-	-	-	-
- Phòng giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng họp giáo viên (hội đồng)	-	-	01	48	-	-	-	-
- Văn phòng	-	-			-	-	-	-
- Phòng thường trực - Bảo vệ	-	-	-	-	-	-	-	-
- Nhà công vụ giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng kho lưu trữ	-	-	-	-	-	-	-	-
Nhà vệ sinh	Dùng cho GV Nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)

Đạt chuẩn vệ sinh (*)	01	12	01	12	02	40	02	40
Chưa đạt chuẩn vệ sinh	01	12	01	12	-	-	-	-
Không có	0		0		0		0	

(*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thấm dột nước, nhà tiêu tự hoại

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm định giáo dục theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, liên quan thực hiện cụ thể là Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018, Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học (có Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT kèm theo, được gửi trên các phương tiện thông tin của nhà trường).

Thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ của hội đồng tự đánh giá theo quy định.

Định kỳ báo cáo kết quả tự đánh giá và có kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục.

Kết quả: Trường chưa đạt KĐCL mức 2, chưa đủ điều kiện đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch giáo dục của năm học 2024-2025:

a) Kế hoạch tuyển sinh:

Căn cứ quyết định giao chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh theo kế hoạch, huy động 100% trẻ đủ 6 tuổi trên địa bàn nhập học. Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025, 27/33 học sinh đạt 81,8 %.

b) Thực hiện kế hoạch giáo dục:

Đánh giá về tiến độ thực hiện: Nhà trường triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ năm học, đúng tiến độ quy định. Cơ bản hoàn thành tiến độ thực hiện nhiệm vụ năm học theo Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục, phù hợp theo từng khối lớp cụ thể, bảo đảm thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình và tiến độ thời gian quy định.

c) Việc thực hiện Quy chế phối hợp giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc giáo dục học sinh:

- Tổ chức tốt Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm, bầu các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đủ mạnh để hoạt động; xây dựng kế hoạch hoạt động sát hợp với yêu cầu, nguyện vọng của cha mẹ học sinh và tạo điều kiện để trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Đẩy mạnh hoạt động phối hợp giữa Ban đại diện với lãnh đạo trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Tổ chức họp toàn thể thành viên của Ban đại diện các lớp 3 lần/năm học, vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học; họp Ban đại diện khi cần, theo yêu cầu của Trường ban đại diện cấp lớp hoặc giáo viên chủ nhiệm, theo kế hoạch của Trường ban đại diện cấp trường hoặc Hiệu trưởng.

- Phát huy vai trò chức năng, nhiệm vụ của ban đại diện CMHS, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện; phối hợp các Ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh rà soát, bổ sung quy chế hoạt động liên ngành. Xác định rõ trách nhiệm, vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng trong thực hiện công tác đảm bảo trường học an toàn.

d) Các chương trình hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh:

- Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ Việt Nam nhằm tạo chuyển biến căn bản về đạo đức, lối sống phát triển toàn diện; yêu gia đình, có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa; yêu nước, tự hào dân tộc, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có ý thức tuân thủ pháp luật; có năng lực và bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, tri thức và kỹ năng lao động, trở thành những công dân có ích, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tuyên truyền về nội dung kế hoạch giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tới học sinh; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục vào các giờ học có nội dung liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh nề nếp, hành vi của học sinh thông qua các giờ học và hoạt động giáo dục.

- Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên gần gũi, quan tâm, động viên học sinh tích cực tu dưỡng học tập, rèn luyện đạo đức, lối sống; quán triệt và yêu cầu học sinh thực hiện tốt các quy định của pháp luật, tham gia tích cực các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt lớp.

- Giáo viên bộ môn thực hiện giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua môn học và hoạt động giáo dục mình phụ trách;

phối hợp với các tổ chức Chi đoàn, Liên đội, các Chi đội-giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo quy định.

- BCH Chi đoàn; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học; các hoạt động Đoàn - Đội phải bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, tuyên truyền và phổ biến tới các đoàn viên, Liên đội, các Chi đội và lồng ghép tuyên truyền thông qua giờ sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp...

- Thường xuyên đưa nội dung phổ biến pháp luật và nội dung các kế hoạch vào các kỳ sinh hoạt của Đoàn - Đội. Tổng hợp báo cáo vào cuối tuần, cuối tháng về tình hình thực hiện nội quy, quy định về giáo dục học sinh.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh để nâng cao nhận thức trong giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân trên địa bàn thông qua các hoạt động.

- Mọi học sinh đều được tham gia hoạt động tập thể, ngoại khóa, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo theo quy định của chương trình tiểu học; nhà trường tổ chức các hoạt động Đội TNTPHCM, Sao Nhi Đồng HCM phong phú, sinh động, có tính chất giáo dục đạo đức, kỹ năng sống tốt.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể, Liên Đội, các lớp và phụ huynh học sinh tổ chức nhiều phong trào, hoạt động vui chơi lành mạnh.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (2023- 2024):

a) Số lượng HS:

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Ghi chú
Lớp 1	32	15	46,8%	17	53,1%	8	
Lớp 2	29	9	31%	18	62%	4	
Lớp 3	21	10	47,6%	11	52,3%	7	
Lớp 4	28	16	57,1%	12	42,8	7	
Lớp 5	15	10	66,6%	7	46,6	3	
Tổng cộng	125	60	48%	65	52%	29	

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên-lớp, học sinh không được lên lớp;

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	125	32	29	21	28	15
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	125	32	29	21	28	15
III	Số học sinh chia theo phẩm	125	32	29	21	28	15

	chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	89	18	15	18	28	10
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	36	14	14	3	0	5
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
III	Số học sinh chia theo năng lực	125	32	29	21	28	15
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	33	16	15	9	19	10
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	92	16	14	13	9	5
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	125	32	29	21	28	15
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	60	16	15	10	14	5
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	60	16	14	11	14	10
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	05 (4%)	03	02	-	-	-
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	125	32	29	21	28	15
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	120	29	27	21	28	15
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	50	16	15	7	12	10
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	05 (4%)	03	02	-	-	-

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học:

15/15, tỷ lệ 100%.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung:
Không có.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác) theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Thuê dọn nhà vệ sinh học sinh: 11.340.000 đ
- Quỹ Đội: 5.670.000 đ
- Kiểm tra đánh giá học sinh: 6.300.000đ
- Chăm sóc giấc ngủ của học sinh : 18.976.000đ

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- **Ngân sách nhà nước năm 2024: 2.207.787.000đ**
- + Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng theo lương và thu nhập khác: 2.148.027.000
- + Chi khác: 46.150.000đ
- + Chi chuyên môn: 13.610.000đ
- **Ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2025: 1.254.032.000đ**
- + Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng theo lương : 1.205.147.000 (tới tháng 6)
- + Chi khác: 48.885.000đ (tên điện, công tác phí, intern, văn phòng phẩm, gia hạn phạm mềm tài sản, phân mềm box)
- **Chi từ nguồn ngoài ngân sách.**
- + Kiểm tra đánh giá học sinh: 6.300.000đ
- + Thuê dọn vệ sinh: 11.340.000đ
- + Quỹ Đội: 5.670.000đ

+ Chăm sóc giấc ngủ của học sinh: 18.976.000đ

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường hướng dẫn chỉ đạo xây dựng kế giáo dục năm học 2024-2025 trên cơ sở các căn cứ: *Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020, về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, kết hợp với Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Đình chỉnh phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021; Hướng dẫn số 520/HD-PGDĐT ngày 08/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về việc Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với cấp tiểu học; Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông, V/v ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GD Mầm non, GDPT và GDTX; Hướng dẫn số 527/HD-PGDĐT ngày 5/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học, năm học 2024-2025; Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.*

Các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ cụ thể các bộ phận, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng các kế hoạch tổ chức, tham gia các sân chơi, các hội thi như giao lưu Tiếng Việt, Sáng tạo TTN-Nhi đồng, IOE, Violympic Toán –TV, các cuộc thi do cấp trên tổ chức,... và triển khai tổ chức thực hiện giúp học sinh có thêm sân chơi bổ ích, được học hỏi, tiếp thu kiến thức qua từng vòng thi và đạt nhiều kết quả cao.

- Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch họp chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng, chuyên môn nhà trường 01 lần/ 01 tháng. Xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Triển khai việc thực hiện KHGD, KHDH môn học, KHBD đến toàn thể GV trường; chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. 100% tổ chuyên môn xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học. 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, trên cơ sở thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD & ĐT về việc quy định đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học; kết hợp với Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Đính chính phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh tiểu học;

- 100% GV lớp 1, 2, 3, 4, 5 được tham gia tập huấn chuyên môn, tập huấn lựa chọn SGK. Kết quả có 05/05 lớp (100%) học sinh được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo yêu cầu nội dung chương trình.

2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

a) Đối với môn Tiếng Anh

- Trường có 01 giáo viên dạy môn Tiếng Anh, 01 trình độ B2, thực hiện dạy Tiếng Anh cho tất cả các lớp học 2 buổi/ ngày (05 lớp từ lớp 1 đến lớp 5).

- Số HS được học môn Tiếng Anh theo chương trình môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần là: 135/135 HS đạt 100%.

b) Đối với môn Tin học

Trường có 01 giáo viên Tiếng Anh được cử tham gia lớp tập huấn môn Tin học và Công nghệ và phân công dạy học môn Tin học công nghệ, có 01 phòng máy với 12 máy vi tính.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% HS lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo Chương trình GDPT 2018 và 2006; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; số học sinh khối lớp 3, 4, 5 được học môn Tin học là: 74/74 tỷ lệ 100%. Kết quả: 100%

Thời lượng: Học sinh lớp 3, 4, 5 học môn Tin học là 2 tiết/tuần

Thực hiện công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

2.3. Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT 2018.

100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm

bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp Quận nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện.

2.4. Đối với việc triển khai chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

a) Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, điều hành công việc. Ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, đặc biệt là nâng cao hiệu quả việc sử dụng hộp thư trường. Đẩy mạnh hoạt động, cập nhật thông tin kịp thời, đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức thông tin trên hộp thư trường và các hộp thư cá nhân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động về chính quyền số, chuyển đổi số, nhà trường xây dựng Kế hoạch số 25/KHCĐS-NTL ngày 16/10/2023 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo...

- Phát huy vai trò của lãnh đạo nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục; Đẩy mạnh công tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tăng cường ứng dụng chữ ký số.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý của đơn vị. GV thực hiện các nội dung quản lý, đánh giá học sinh trên CSDL; báo cáo kết quả hoạt động giảng dạy, giáo dục trên hệ thống cơ sở dữ liệu; tham gia sinh hoạt, hội họp qua Google Meet... khi cần thiết.

- Thực hiện các dịch vụ công phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh như khoản thu không sử dụng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử.

b) Đối với việc triển khai thí điểm triển khai Học bạ số. Đã tổ chức tập huấn thực hiện học bạ số cho 100% giáo viên và thí điểm thực hiện năm học 2023-2024 đội ngũ thực hiện có hiệu quả tốt. Năm học

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018.

Đối với cấp tiểu học nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương, gồm những vấn đề cơ bản, mang tính thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, có trách nhiệm với cộng đồng, biết trân quý và phát huy văn hóa truyền thống quê hương, phát triển năng lực và phẩm chất, ý thức tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương. Các nội dung giáo dục địa phương thực hiện theo tài liệu hướng dẫn và được tích hợp với hoạt động trải nghiệm của trường; Kết quả có

05/05 lớp (100%) được tổ chức tham gia học tập các nội dung giáo dục địa phương, tạo điều kiện để các em được tìm hiểu, trải nghiệm về bản sắc văn hóa và truyền thống địa phương mình, nơi gần gũi với các em. Ngoài các hoạt động dạy học lịch sử địa phương tại lớp học, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động “về nguồn” nhân ngày Kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12..

4. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5.

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Căn cứ Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; đơn vị đã thực hiện lựa chọn Bộ sách giáo khoa lớp 5 đúng quy định.

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh nhà trường đã công bố Quyết định trên Website nhà trường và gửi đến PHHS bằng các phương tiện truyền thông khác nhau và công khai trên bangt hong báo của đơn vị.

6. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Các giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ, ...Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng (giao Nhân viên thư viện, thiết bị lập sổ theo dõi).

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học 2024 - 2025 mỗi giáo viên phải có ít nhất 02 bài giảng giáo án điện tử; quản lý hồ sơ giáo án, kế hoạch trên Vnedu; Moet và các phần mềm khác,...

- Thực hiện chuyên đề, ngoại khóa: mỗi tổ chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề/ năm học, đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự để tổ, đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên TPT Đội giỏi các cấp. Năm học 2024-2025 có 8/8 GVDG cấp trường, 02 GVDG cấp thành phố, 01 GVTPPT Đội giỏi cấp thành phố.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

* Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh cần chú trọng đánh giá qua sản phẩm, mô hình của học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

* Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh .

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

* Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng;

Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang Website: <https://c1ntranglong.pgdgianghia.edu.vn/>

- BGH kết hợp với các tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học đầu năm.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- BGH duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét hồ sơ của giáo viên trên trang Vnedu theo quy định.

- Đội ngũ nhà giáo, CBQL quan tâm viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, của ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, những gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh.

Trên đây là nội dung công khai thường niên theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, năm học 2024-2025 của trường tiểu học N'Trang Long./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Website nhà trường;
- Bảng tin nhà trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Bá Tuấn